

Số: 52/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Xét Tờ trình số 1209/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 244/BC-VHXXH ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục; cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện một phần điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở giáo dục, trẻ em mầm non, học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục; cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ chế quản lý là các nguyên tắc, quy định về thẩm quyền và phương thức tổ chức, quản trị, vận hành cơ sở giáo dục, bao gồm quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, công khai, báo cáo, giải trình, kiểm tra, giám sát và các nội dung có liên quan theo quy định.

2. Cơ chế tài chính là các nguyên tắc, quy định về nguồn hình thành kinh phí; quyền tự chủ trong quản lý, sử dụng nguồn tài chính, chi tiêu, trích lập quỹ và phân phối kết quả tài chính của đơn vị; gắn liền với nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình theo quy định.

3. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao là cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố được tổ chức, quản trị và vận hành theo tiêu chuẩn chất lượng cao, đồng thời đáp ứng tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và dịch vụ giáo dục do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định theo điểm b khoản 2 Điều 27 Luật Phát triển đô thị.

4. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại là cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố được tổ chức, quản trị và vận hành theo mô hình tiên tiến, hiện đại, đồng thời đáp ứng tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và dịch vụ giáo dục do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định theo điểm b khoản 2 Điều 27 Luật Phát triển đô thị.

5. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục là cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố thực hiện liên kết giáo dục với các cơ sở giáo dục, tổ chức hợp pháp trong nước hoặc liên kết giáo dục với cơ sở nước ngoài theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Phát triển đô thị và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc trẻ em mầm non, học sinh theo học chương trình giáo dục bổ sung, chương trình liên kết giáo dục và các dịch vụ giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc phạm vi Điều 1 Nghị quyết này được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người

học và cha mẹ học sinh, trừ nội dung giáo dục bắt buộc theo quy định.

2. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông là đối tượng hưởng chính sách xã hội được theo học tại trường.

3. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại của Thành phố được cơ quan có thẩm quyền đặt hàng cung ứng dịch vụ giáo dục sử dụng ngân sách nhà nước đối với nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia như các cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học; người học đóng học phí chương trình, nội dung giáo dục được bổ sung và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo quy định.

4. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại trên địa bàn Thành phố quản lý các nguồn kinh phí bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, bảo đảm tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư. Thực hiện việc công khai đầy đủ theo quy định; trong đó thực hiện công khai mức thu học phí, mức thu các khoản thu dịch vụ giáo dục cùng với cam kết về chất lượng giáo dục, chất lượng dịch vụ giáo dục theo quy định.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ

Điều 5. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Nguyên tắc hoạt động, cơ quan quản lý

a) Thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tổ chức các chương trình, nội dung giáo dục bổ sung, hoạt động giáo dục nâng cao và các dịch vụ giáo dục chất lượng cao nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của người học;

b) Chịu sự quản lý nhà nước theo phân cấp hiện hành; cơ quan quản lý trực tiếp được xác định theo phân cấp quản lý đối với từng cơ sở. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, chất lượng giáo dục theo quy định.

2. Tổ chức bộ máy và quản lý cơ sở giáo dục

a) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được xác định trong khung số lượng cấp phó do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định;

b) Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, bố trí, đánh giá viên chức, người lao động trong phạm vi thẩm quyền được giao; được ký kết hợp đồng, thuê chuyên gia để đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao chủ động tổ chức hoạt động giáo dục, huy động chuyên gia, tổ chức chương trình, nội dung giáo dục bổ sung, dịch vụ giáo dục chất lượng cao, chuyển đổi số, hợp tác chuyên môn và hội nhập quốc tế và các nhiệm vụ khác theo quy định; thực hiện công khai, chế độ báo cáo và trách nhiệm giải trình;

d) Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ khả năng tài chính của đơn vị quyết định việc lựa chọn, thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và hoạt động của cơ sở giáo dục; cấp học bổng đối với học sinh theo tiêu chí do đơn vị ban hành; hỗ trợ học phí, chi phí dịch vụ giáo dục đối với học sinh thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn từ nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Quản trị chất lượng và trách nhiệm báo cáo, giải trình

a) Hoạt động của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thực hiện theo nguyên tắc tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình với cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp; bảo đảm công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục, chương trình, dịch vụ giáo dục; bảo đảm quyền học tập của người học;

b) Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm duy trì các tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và dịch vụ giáo dục; thực hiện tự đánh giá, công khai kết quả chất lượng giáo dục, chất lượng dịch vụ giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định;

c) Hằng năm, cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại

1. Nguyên tắc hoạt động, cơ quan quản lý

a) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại được tổ chức theo hướng quản trị nhà trường hiện đại, tự chủ, minh bạch, lấy chất lượng giáo dục và sự phát triển toàn diện của người học làm trung tâm; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới và hội nhập quốc tế trong tổ chức, quản trị và hoạt động giáo dục;

b) Mô hình quản trị được thiết kế theo hướng tiếp thu các phương thức quản trị giáo dục tiên tiến trong nước và quốc tế; tăng cường quản trị dựa trên dữ liệu, quản trị theo kết quả đầu ra và phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển nhà trường;

c) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố; cơ quan quản lý trực tiếp được xác định theo phân cấp quản lý đối với từng cơ sở. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, chất lượng giáo dục theo quy định.

2. Tổ chức bộ máy và quản lý nhà trường

Thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này.

3. Quản trị chất lượng và trách nhiệm báo cáo, giải trình

a) Nhà trường thực hiện quản trị chất lượng theo nguyên tắc lấy kết quả đầu ra của người học làm trung tâm;

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục; đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu đầu ra của học sinh, mức độ hài lòng của phụ huynh và học sinh; công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả hoạt động và các khoản thu theo quy định;

c) Nhà trường chịu sự kiểm tra, giám sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp và cơ quan có chức năng kiểm tra, giám sát theo quy định; thực hiện trách nhiệm giải trình đối với xã hội, người học và cơ quan quản lý về chất lượng giáo dục, hiệu quả sử dụng nguồn lực và việc thực hiện các mục tiêu của Đề án đã được phê duyệt;

d) Hằng năm, nhà trường báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về kết quả triển khai thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại.

Điều 7. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thực hiện liên kết giáo dục

1. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thực hiện liên kết giáo dục với các cơ sở giáo dục, tổ chức hợp pháp trong nước

Các hoạt động hợp tác, phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục và cung cấp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục giữa cơ sở giáo dục công lập với cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật có liên quan.

2. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài

a) Việc thực hiện liên kết giáo dục giữa cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập với cơ sở nước ngoài thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Phát triển đô thị;

b) Cơ sở giáo dục công lập được chủ động tổ chức thực hiện chương trình liên kết giáo dục trong phạm vi quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về điều kiện thực hiện, chất lượng giáo dục, kết quả đầu ra, quyền và lợi ích hợp pháp của người học;

c) Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện liên kết giáo dục theo quy định của pháp luật; cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, công khai và giải trình theo quy định.

Mục 2

QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 8. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí đối với nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện đặt hàng đối với cơ sở giáo dục để thực hiện nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia.

2. Ngân sách nhà nước ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đào tạo bồi dưỡng, chương trình mục tiêu quốc gia..., đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tiêu chí, điều kiện đảm bảo chất lượng cao, tiên tiến hiện đại.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm

Cơ sở giáo dục thực hiện việc trích lập, sử dụng các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Việc sử dụng các quỹ phải gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động, đổi mới phương pháp giáo dục, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, cải thiện điều kiện làm việc, phúc lợi hợp pháp của viên chức, người lao động và nâng cao chất lượng giáo dục, dịch vụ giáo dục.

4. Quy định về học phí

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại; ngân sách nhà nước cấp bù học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại theo quy định.

5. Quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

a) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định;

b) Cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện các dịch vụ trên cơ sở tự nguyện tham gia của người học và cha mẹ học sinh; công khai, minh bạch về nội dung, chất lượng, chi phí và mức thu;

c) Cơ sở giáo dục đảm bảo cân đối nguồn thu, chi không để xảy ra tình trạng mất cân đối thu, chi; có trách nhiệm tổ chức quản lý thu, chi và đảm bảo chứng từ theo quy định; được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ giáo dục bảo đảm đúng quy định và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính, nghĩa vụ thuế, các khoản phải nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) và chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật;

6. Cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn tài chính. Trường hợp thu, chi không đúng quy định, sử dụng kinh phí không đúng mục đích hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm công khai, giải trình thì việc xử lý, thu hồi kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện liên kết giáo dục

1. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thực

hiện liên kết giáo dục với các cơ sở giáo dục, tổ chức hợp pháp trong nước

Việc quản lý thu, chi đối với các hoạt động hợp tác, phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục và cung cấp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục giữa cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập với cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục, pháp luật về tài chính và pháp luật có liên quan.

2. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài

a) Kinh phí thực hiện chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài được bảo đảm từ nguồn thu học phí của chương trình liên kết giáo dục, các khoản thu từ dịch vụ tuyển sinh, dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

b) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài được chủ động xây dựng phương án tài chính, xác định các khoản thu, chi của chương trình liên kết giáo dục bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với chất lượng dịch vụ cung cấp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài;

d) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài có trách nhiệm tổ chức thu, quản lý, sử dụng các khoản thu từ chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật; thực hiện công khai các khoản thu, chi; chịu trách nhiệm giải trình với người học, cha mẹ học sinh, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chương trình liên kết giáo dục; thực hiện chế độ kế toán, thống kê, báo cáo tài chính, quản lý hóa đơn, chứng từ; kê khai, thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài được chủ động quyết định các khoản chi theo quy định để tổ chức thực hiện chương trình liên kết trong phạm vi phương án tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành; hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính. Kết quả tài chính của hoạt động liên kết được tổng hợp vào kết quả tài chính chung của đơn vị và được phân phối theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, kế toán, tài chính và pháp luật có liên quan;

e) Trường hợp tổng số thu từ chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài nhỏ hơn tổng số chi, cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài tự bảo đảm cân đối nguồn kinh phí và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị để bù đắp phần thiếu hụt; ngân sách nhà nước không cấp bù kinh phí đối với hoạt động liên kết giáo dục.

g) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của chương trình liên kết giáo dục. Trường hợp thu, chi không đúng quy định, sử dụng kinh phí không đúng mục đích hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm công khai, giải trình thì việc xử lý, thu hồi kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp thường lệ cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

Các cơ sở giáo dục được phê duyệt thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 theo quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 và Công văn số 5344/UBND-VX ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố được tiếp tục thực hiện mức thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục đã quy định đến hết năm học 2026 - 2027.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (Ban VHXH - Ng).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh